TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 3 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Huỳnh Minh Giới

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thùy D – sinh năm 1995
Tên gọi khác: Nguyễn Thì D (có mặt)
Trú tại: ấp A, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh C – sinh năm 1993 (vắng mặt)
Trú tại: ấp A, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Hữu Thị N – sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)
Trú tại: ấp KĐ, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau.
2. Anh Lê Quốc H và chị Phan Hồng P (Xin vắng mặt)
Trú tại: ấp SL, xã KB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-01-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Nguyễn Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2014, chị D và Anh Nguyễn Minh C tự nguyện chung sống với nhau. Năm 2016 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C đam mê cờ bạc, không quan tâm vợ con. Cả hai người đã ly thân hơn 04 tháng nay. Gia đình hai bên có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Chị D xác định không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Chị D và anh C có 01 người con chung là Nguyễn Minh Tiền – sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị D và anh C có 01 xuồng lưới tôm đánh bắt trên biển trị giá 50.000.000 đồng do anh C quản lý, chị D yêu cầu anh C chia đôi giá trị, mỗi người 25.000.000 đồng.

Về nợ chung: Chị D và anh C có nợ chung gồm: Nợ tiền hụi chết của Chị Hữu Thị N là 16.000.000 đồng; nợ hụi chết của Anh Lê Quốc H và chị Phan Hồng P là 40.000.000 đồng; nợ bà Lê Ánh Hồng (mẹ ruột nguyên đơn) 07 chỉ vàng 24K. Tổng cộng nợ 56.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24K, chị yêu cầu anh C chia đôi trách nhiệm trả nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01-3-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Lê Quốc H trình bày:

Trước đây vợ chồng Anh H và chị Phan Hồng P có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, gồm có 31 chưng. Vợ chồng Chị Nguyễn Thùy D và Anh Nguyễn Minh C có tham gia chơi 01 chưng và đã hốt. Hiện nay, chị D và anh C còn nợ tiền hụi chết là 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, Anh H và chị P không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị D và anh C trả nợ trong vụ án này. Nếu sau này chị D và anh C không thực hiện trả nợ thì Anh H và chị P khởi kiện bằng một vụ án khác.

Do điều kiện gia đình đi lại khó khăn nên Anh H và chị P yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đến khi kết thúc vụ án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09-3-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Hữu Thị N trình bày:

Năm 2017 chị N có mở dây hụi loại 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần (không nhớ bao nhiêu chưng). Vợ chồng Chị Nguyễn Thùy D và Anh Nguyễn Minh C có tham gia chơi 01 chưng và đã hốt. Hiện nay, chị D và anh C còn nợ hụi chết là 16.000.000 đồng. Nay chị N với chị D và anh C đã thỏa thuận nợ hụi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Chị N xin từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đến khi kết thúc vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho Anh Nguyễn Minh C đúng theo quy định pháp luật nhưng anh C không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị D rút lại yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Minh C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Hữu Thị N, Anh Lê Quốc H và chị Phan Hồng P có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thùy D (Nguyễn Thì D) với Anh Nguyễn Minh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị D trình bày: Quá trình chung sống do anh C đam mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con và thiếu nợ nhiều người, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Cuối năm 2016 chị D đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ly hôn với anh C. Sau đó, chị D đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn để anh C sửa chữa sai phạm. Nay anh C vẫn không thay đổi, đam mê cờ bạc, không quan tâm vợ con. Cả hai người đã ly thân hơn 04 tháng nay. Tòa án có văn bản ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Minh Chí là cha ruột anh C xác định: Ông Chí đã nhận đầy đủ các bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo, giao lại cho anh C nhưng do đi làm ăn xa nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và không có ý kiến gì. Thực tế, anh C không có văn bản thể hiện ý kiến gửi Tòa án về việc chị D xin ly hôn với anh C. Điều đó cho thấy anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị D. Tại phiên tòa, chị D xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với anh C. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thùy D được ly hôn với Anh Nguyễn Minh C.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị D và anh C có 01 người con chung là Nguyễn Minh Tiền – sinh ngày 23-11-2014. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, anh C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án về việc chị D yêu cầu nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Tiền cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D xác định có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của chị D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản*: Chị D xác định vợ chồng có 01 xuồng lưới tôm đánh bắt trên biển trị giá 50.000.000 đồng do anh C quản lý, chị D yêu cầu anh C chia đôi giá trị, mỗi người 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị D tự nguyện rút lại yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Theo chị D xác định quá trình chung sống chị D và anh C có nợ: Tiền hụi chết của Chị Hữu Thị N là 16.000.000 đồng; nợ hụi chết của Anh Lê Quốc H và chị Phan Hồng P là 40.000.000 đồng; nợ bà Lê Ánh Hồng (mẹ ruột nguyên đơn) 07 chỉ vàng 24K. Tổng cộng nợ 56.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24K, chị yêu cầu anh C chia đôi trách nhiệm trả nợ.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 01-3-2018 tại Tòa án, bà Lê Ánh Hồng là mẹ ruột của chị D xác định: Ngày 20-4-2017 bà Hồng cho vợ chồng chị D và anh C mượn 07 chỉ vàng 24K để đóng ghe đánh bắt cá, việc cho mượn không có làm biên nhận. Tuy nhiên, nay chị D và anh C đã trả cho bà Hồng 07 chỉ vàng 24K nên bà Hồng không yêu có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, xin từ chối tham gia tố tụng. Do đó Tòa án không đưa bà Hồng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Đối với khoản nợ hụi của Chị Hữu Thị N là 16.000.000 đồng, Tòa án đã làm việc với chị N xác định: Chị N với chị D và anh C đã thỏa thuận về việc thanh toán nợ hụi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với khoản nợ hụi của Anh Lê Quốc H và chị Phan Hồng P là 40.000.000 đồng. Anh H và chị P xác định không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị D và anh C trả nợ trong vụ án này. Nếu sau này chi Dương và anh C không thực hiện trả nợ thì Anh H và chị P khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa, chị D xin rút lại yêu cầu chia tài sản và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chị D đã rút theo quy định tại các Điều 244 và Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228, 217 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thùy D (Nguyễn Thì D) và Anh Nguyễn Minh C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Tiền – sinh ngày 23-11-2014 cho chi Dương trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị D đã rút về việc chia tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 02-01-2018, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 925.000 đồng theo biên lai thu số 0007692 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ, chị D được nhận lại 625.000 đồng.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã, phường, thị trấn… huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.